TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HSST
Ngày: 24 - 07 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường và bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXX ngày 16/5/2023, đối với bị cáo:

Dương Văn T ; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Xóm Đông Hồ, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Dương Quang Tuân (Đã chết); con bà: Dương Thị K , sinh năm 1964; Bị cáo có 03 anh, chị, em. Tuấn là con thứ hai; Có vợ: Dương Thị T , sinh năm 1990; Vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Dương Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2022, đến ngày 25/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ biện pháp *"Tạm giam"* sang biện pháp*"Bảo lĩnh"* – Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Công ty Cổ phần giao hàng Tiết kiệm

Trụ sở: Toà nhà VTV, số 8 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Dương Thị Hương Q , sinh năm 1997;

Địa chỉ: tổ 4, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Dương Quang T , sinh năm 1964; Địa chỉ: xóm Đông Hồ, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn T , sinh năm 1991; Trú tại: tổ dân phố Giữa, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị Lam G , sinh năm 1997; trú tại: tổ 9, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Hoàng Tuấn A , sinh năm 1991; trú tại: TDP Thái Bình Con Trê, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Đồng Quang D , sinh năm 1989; trú tại: tổ dân phố Quang Trung, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên.

5. Chị Lương Thị V , sinh năm 1997; trú tại: tổ dân phố Đình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên.

6. Chị Lương Thị Thanh Q , sinh năm 1972; trú tại: tổ dân phố 2, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên.

7. Chị Kim Thị Thu H , sinh năm 1973; trú tại: tổ dân phố 3, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

8. Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1997; trú tại: tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

9. Chị Nguyễn Thị Q , sinh năm 1996; trú tại: tổ dân phố Đại Tân, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên.

10. Chị Phạm Thị Ngọc T , sinh năm 1984; trú tại: tổ dân phố 1, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

11. Chị Nguyễn Thanh H , sinh năm 1998; trú tại: tổ dân phố Bến 1, phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

12. Bà Nguyễn Thị Minh T , sinh năm 1967; trú tại: tổ dân phố 6, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

13. Chị Đinh Thị Nhài, sinh năm 1995; trú tại: tổ dân phố Bắc Nam, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

14. Chị Nghiêm Thị Mai H , sinh năm 1985; trú tại: tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

15. Chị Tạ Thị H , sinh năm 1975; trú tại: tổ dân phố Hương Đình, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

16. Chị Hoàng Thị N , sinh năm 1997; trú tại: tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

17. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1993; trú tại: tổ dân phố Đình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

18. Anh Vũ Văn Đ , sinh năm 1994; trú tại: tổ dân phố Đại Ga, phường

Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

19. Anh Đinh Đức T , sinh năm 1988; trú tại: tổ dân phố Đình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

20. Chị Võ Thị T , sinh năm 2000; trú tại: tổ dân phố Đại Đồng, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

21. Chị Dương Thị N , sinh năm 1999; trú tại: tổ dân phố Giã Trung 1, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

22. Chị Lương Thị Q , sinh năm 1997; trú tại: tổ dân phố Giữa, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

23. Anh Trần Văn T , sinh năm 1988; trú tại: tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

24. Anh Hoàng Văn T , sinh năm 1981; trú tại: tổ dân phố Bắc Nam, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

25. Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1981; trú tại: tổ dân phố Đình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên

26. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1988; trú tại: tổ dân phố Đại Ga, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên

27. Anh Trịnh Văn Chung, sinh năm 1993; trú tại: tổ dân phố Bắc Nam, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên

28. Anh Triệu Văn N , sinh năm 1992; trú tại: tổ dân phố Đại Cát, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

29. Anh Trần Quang V , sinh năm 1988; trú tại: tổ dân phố Đại Cát, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

30. Chị Nguyễn Thu H , sinh năm 2005; trú tại: tổ dân phố Ấp Bắc, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

31. Chị Vũ Thị Á , sinh năm 2001; trú tại: tổ dân phố Thái Bình Con Trê, phường Đồng Tiến, TP Phổ Yên

32. Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1996; trú tại: tổ 1, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

33. Anh Nguyễn Văn M , sinh năm 1992; trú tại: tổ dân phố Đại Đồng, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

34. Chị Mai Ngọc D , sinh năm 1994 tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên

35. Anh Ngô Thanh H , sinh năm 1986; trú tại: tổ dân phố Đại Ga, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

36. Chị Dương Thị H , sinh năm 1994; trú tại: tổ dân phố Đại Phong, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

37. Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1981; trú tại: thôn Ninh Thiện, xã Ninh Giang, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

38. Chị Bùi Thị Thùy L , sinh năm 1998; trú tại: tổ dân phố Ấp Bắc, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

39. Anh Phạm Tiến D , sinh năm 1973; trú tại: tổ dân phố Đại Đồng, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

40. Chị Trần Thị Lan H , sinh năm 1993; trú tại: tổ dân phố Bắc Nam, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

41. Anh Nguyễn Ngọc Ngòi, sinh năm 1992; trú tại: tổ dân phố Thanh Trung, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

42. Chị Phạm Thị Phương T , sinh năm 1993; tổ dân phố An Phong, phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

43. Chị Dương Thị N , sinh năm 1999; tổ dân phố Giã Trung 1, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

44. Chị Nguyễn Thị A , sinh năm 1994; trú tại: tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/9/2021, Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm, có trụ sở tại Tòa nhà VTV, số 8 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội ký hợp đồng lao động số MB.349706-1/2021/HĐLĐ với Dương Văn . Chức danh chuyên môn của T là COD giao (nhân viên giao hàng, thu tiền hộ từ khách hàng và nộp lại tiền thu hộ về Công ty). Nội dung công việc của T là giao, nhận hàng hóa theo chỉ dẫn của người quản lý hoặc phương tiện liên lạc được chỉ định, hướng dẫn của Công ty, sau đó thu tiền từ khách hàng và nộp lại đầy đủ số tiền đã thu cho Công ty, cập nhật và bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu cho Công ty. Cụ thể T được phân công làm việc tại Bưu cục Đồng Tiến của Công ty thuộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hàng ngày, T giao hàng cho khách, nhận tiền thu hộ rồi cuối ngày nộp về cho Bưu cục Đồng Tiến để đối soát, sau đó Công ty sẽ chuyển tiền thu hộ về cho người gửi đối với những đơn hàng đã giao thành công, đối với những đơn hàng giao không thành công thì Tuấn mang về trả cho Công ty. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, Tuấn đến Bưu cục Đồng Tiến làm việc. Chị Nguyễn Thị Lam Giang (sinh năm 1997, trú tại tổ 9, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, là nhân viên của Bưu cục Đồng Tiến, Công ty CP Giao hàng tiết kiệm) xuất hàng giao cho Dương Văn T tổng số 50 đơn hàng để mang đi giao cho khách hàng tại địa bàn thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T giao không thành công 07 đơn hàng và đã giao thành công 43 đơn hàng với tổng số tiền hàng đã nhận từ khách là **31.971.748 đồng**, gồm:

1. Đơn hàng là quần áo "Set áo cổ sơ mi mix chân váy" T giao cho chị Lương Thị V , sinh năm 1997, trú rại tổ dân phố Đình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị V số tiền là: 144.000 đồng.

2. Đơn hàng là "dầu gội Weilaiya" Tuấn giao cho chị Lương Thị Thanh Quý, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố 2, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên và nhận của chị Q 660.000 đồng.

3. Đơn hàng là "áo len hoa đỏ" Tuấn giao cho chị Kim Thị Thu H , sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố 3, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên và nhận của chị 205.000 đồng.

4. Đơn hàng là "quần áo" T giao cho chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị T 2.985.000 đồng.

5. Đơn hàng là "giày balo" T giao cho chị Nguyễn Thị Q , sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Đại Tân, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên và nhận của chị Q 6.670.000 đồng.

6. Đơn hàng là "quần áo" T giao cho chị Phạm Thị Ngọc T , sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố 1, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên và nhận của chị T 340.000 đồng.

7. Đơn hàng là "Dép trẻ em" T giao cho chị Nguyễn Thanh H , sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố Bến 1, phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên và nhận của chị H 4.355.000 đồng.

8. Đơn hàng là "quần áo" T giao cho chị Nguyễn Thị Minh T , sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố 6, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên và nhận của chị T 349.000 đồng.

9. Đơn hàng là "Đai nịt bụng" Tuấn giao cho chị Đinh Thị Nhài, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Bắc Nam, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị Nhài 350.000 đồng.

10. Đơn hàng là "Áo dài thêu hoa sen" Tuấn giao cho chị Nghiêm Thị Mai H , sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị H 380.000 đồng.

11. Đơn hàng là quần áo "bộ nỉ nam" T giao cho chị Tạ Thị H , sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố Hương Đình, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên và nhận của chị H 260.000 đồng.

12. Đơn hàng là "02 baschi hồng" Tuấn giao cho chị Hoàng Thị Năm, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị Năm 30.000 đồng.

13. Đơn hàng là "áo dài" T giao cho chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Đình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị H 447.000 đồng.

14. Đơn hàng là "2 dung dịch vệ sinh" T giao cho anh Vũ Văn Đ , sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Đại Ga, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của anh 125.000 đồng.

15. Đơn hàng là "máy bay điều khiển từ xa" T giao cho anh Đinh Đức T , sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố Đình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của anh T 499.000 đồng.

16. Đơn hàng là "Dép quai hậu bé trai D021" T giao cho chị Võ Thị T , sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố Đại Đồng, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên và nhận của chị T 78.700 đồng.

17. Đơn hàng là "Đồ nail" T giao cho chị Dương Thị N , sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố Giã Trung 1, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên và nhận của chị N 305.000 đồng.

18. Đơn hàng là "Combo kem đông y gia truyền Phạm Nguyễn" T giao cho chị Lương Thị Q , sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố Giữa, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị Q 1.550.000 đồng.

19. Đơn hàng là "quần áo" Tuấn giao cho anh Trần Văn T , sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của anh T 320.000 đồng.

20. Đơn hàng là "giày chạy bộ" T giao cho anh Hoàng Văn T , sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Bắc Nam, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của anh T 200.000 đồng.

21. Đơn hàng là "vitamin C" Tuấn giao cho anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố Đình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của anh T 440.000 đồng.

22. Đơn hàng là "quần lót" Tuấn giao cho chị Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố Đại Ga, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị Hằng 199.000 đồng.

23. Đơn hàng là "tông đơ, kéo cắt tóc" T giao cho anh Trịnh Văn C sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Bắc Nam, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của anh C 855.000 đồng.

24. Đơn hàng là "thuốc" T giao cho anh Triệu Văn N , sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Đại Cát, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên và nhận của anh N 152.000 đồng.

25. Đơn hàng là "khuyên tai" T giao cho anh Trần Quang V , sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố Đại Cát, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên và nhận của anh V 300.000 đồng.

26. Đơn hàng là "nước hoa" T giao cho chị Nguyễn Thu H , sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố Ấp Bắc, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị H 230.000 đồng.

27. 02 đơn hàng là "thể thao đen dài tay" và "quần áo" T giao cho chị Vũ Thị Á , sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố Thái Bình Con Trê, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị Ánh 757.000 đồng.

28. Đơn hàng là "mỹ phẩm" T giao cho chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1996, trú tại tổ 1, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và nhận của chị T 690.000 đồng.

29. Đơn hàng là "giày" T giao cho anh Nguyễn Văn M , sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Đại Đồng, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên và nhận của anh M 395.000 đồng.

30. Đơn hàng là "váy" Tuấn giao cho chị Mai Ngọc D , sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị D 1.380.000 đồng.

31. Đơn hàng là "phong bì Monkey Junior" Tuấn giao cho anh Ngô Thanh H , sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố Đại Ga, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của anh H 499.000 đồng.

32. Đơn hàng là "quần áo thể thao" T giao cho anh Hoàng Trọng M , sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của anh M 430.000 đồng.

33. Đơn hàng là "quần áo" T giao cho chị Dương Thị H , sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Đại Phong, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên và nhận của chị H 153.000 đồng.

34. Đơn hàng là "giày" Tuấn giao cho chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1981, trú tại thôn Ninh Thiện, xã Ninh Giang, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng và nhận của chị Thương 350.000 đồng.

35. Đơn hàng là "quần" Tuấn giao cho chị Bùi Thị Thùy Linh, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố Ấp Bắc, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị L 300.000 đồng.

36. Đơn hàng là "thuốc" T giao cho anh Phạm Tiến D , sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố Đại Đồng, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên và nhận của anh D 400.000 đồng.

37. Đơn hàng là "mỹ phẩm" T giao cho chị Trần Thị Lan H , sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Bắc Nam, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị H 313.000 đồng.

38. Đơn hàng là "quần áo" T giao cho anh Nguyễn Ngọc N , sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Thanh Trung, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên. Anh N đã trả tiền đơn hàng trên cho người bán hàng nên đơn hàng là 0đ

39. Đơn hàng là "quần áo" T giao cho chị Phạm Thị Phương T , sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố An Phong, phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên và nhận của chị T 2.195.500 đồng.

40. Đơn hàng là "khóa ngang" T giao cho chị Dương Thị N , sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố Giã Trung 1, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên và nhận của chị N 245.000 đồng.

41. Đơn hàng là "Khăn sữa Nu set 5 cái" T giao cho chị Nguyễn Thị A , sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên và nhận của chị A 166.348 đồng.

42. Đơn hàng có thông tin "chị Hoa", số điện thoại 0828.671.000, địa chỉ nhận hàng "Cổng Z131, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên", nội dung đơn hàng "bình thủy tinh". Tuấn đã giao đơn hàng trên và nhận từ khách hàng 1.269.200 đồng.

43. Đơn hàng có thông tin "Nguyễn L ", số điện thoại 094326869, địa chỉ TDP Vinh Xương, phường Đồng Tiến, Phổ Yên. Nội dung "Quần áo". Số tiền 3.000.000đ. T giao thành công cho người nhận, người nhận đã thanh toán cho bên mua nên là đơn hàng **0đ.**

Tổng cộng Tuấn đã thu tiền hàng từ khách trả là: **31.971.748 đồng** (ba mươi mốt triệu chín trăm bẩy mươi mốt ngàn bẩy trăm bốn mươi tám đồng).

Theo quy định của Công ty, đến cuối ngày sẽ phải về chốt ca và nộp tiền đã thu của khách hàng cho Công ty. Tuy nhiên, T lấy lý do em gái bị tai nạn nên phải về nhà gấp và xin nhân viên bưu cục Đồng Tiến chốt ca muộn vào sáng ngày 24/12/2021. Sau khi về nhà, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền giao hàng thành công của 43 đơn hàng trong ngày 23/12/2021 là: **31.971.748 đồng** (Ba mươi mốt triệu chín trăm bẩy mươi mốt ngàn bẩy trăm bốn mươi tám đồng). Sáng ngày 24/12/2021, Tuấn gọi điện thoại cho chị Dương Thị Hương Q – Quản lý khu vực tỉnh Thái Nguyên và chị Nguyễn Thị Lam G – Quản lý bưu cục Đồng Tiến và thừa nhận Tuấn đã tiêu số tiền thu hộ các đơn hàng của Công ty, T xin chốt ca muộn để có thời gian mượn tiền nộp trả cho Công ty. Tuy nhiên, do không mượn được tiền nên T đã gọi điện báo lại cho chị Q , chị Q đã mời T đến bưu cục làm việc lập biên bản sự việc T đã chi tiêu hết số tiền thu hộ của Công ty vào mục đích cá nhân nên không có khả năng thanh toán. Khi làm việc, Công ty đã yêu cầu T chậm nhất đến 20 giờ ngày 24/12/2021, phải hoàn trả đủ số tiền cho Công ty sau khi làm tròn là 31.971.000đ, nhưng Tuấn không có tiền nộp. Từ ngày 25/12/2021, T cũng không đến Công ty làm việc còn tắt điện thoại liên lạc. Ngày 24/8/2022 Công ty CP Giao hàng tiết kiệm đã gửi đơn tố giác hành vi vi phạm của Tuấn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra vụ án, bản thân Tuấn thừa nhận do hoàn cảnh gia đình và dịch bệnh Covid – 19 thu nhập không đảm bảo cuộc sống nên Tuấn chiếm đoạt số tiền thu hộ khách hàng của Công ty và chi tiêu hết.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền chiếm đoạt của Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm đến nay đã được Tuấn khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ làm hai lần, cụ thể:

Ngày 15/9/2022 T trả cho Công ty số tiền 15.000.000đ;

Ngày 28/9/2022, Dương Văn T và gia đình đã bồi thường số tiền còn lại là **16.971.000đ**. Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm nhất trí nhận số tiền 31.971.000đ (Công ty nhận tròn số) do Tuấn và gia đình giao nộp và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 84/CT - VKS PY ngày 27/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Dương Văn T về tội "Tham ô tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo được hưởng 02 tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T đã phạm tội "Tham ô tài sản". Áp dụng: Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Tuấn từ 16 đến 20 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo và đại diện Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên, người liên quan không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đều là hợp pháp.

[1.2]. Người tham gia tố tụng là người bị hại (đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Giao hàng tiết kiệm vắng mặt tại phiên toà (do có đơn xin được xét xử vắng mặt) và những người làm chứng đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét việc những người tham gia tố tụng vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng người tham gia tố tụng là người bị hại, người làm chứng và giành quyền kháng cáo cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai nhận: Bị cáo là nhân viên có Hợp đồng lao động xác định thời hạn với Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm, theo Hợp đồng số MB.349706-1/2021/HĐLĐ, thời hạn 01 năm kể từ ngày 21/9/2021. Chức danh chuyên môn của Tuấn là COD giao (nhân viên giao hàng, thu tiền hộ từ khách hàng và nộp lại tiền thu hộ về Công ty). T được phân công làm việc tại Bưu cục Đồng Tiến của Công ty thuộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên. Theo công việc được phân công, ngày 23/12/2021 Tuấn nhận 50 đơn hàng, trong ngày 23/12/2021 T đã giao thành công 43 đơn hàng, trong đó có một số đơn khách hàng trả tiền trực tiếp cho người bán nên đơn hàng thể hiện 0đ. Số đơn còn lại không giao được là 07 đơn. Tổng số tiền Tuấn đã nhận của khách hàng là **31.971.748 đồng** (Ba mươi mốt triệu chín trăm bẩy mươi mốt ngàn bẩy trăm bốn mươi tám đồng). Tuy nhiên, hết ngày 23/12/2021, do cần tiền chi tiêu cá nhân, T lấy lý do em gái tai nạn nên không đến Bưu cục Đồng Tiến chốt đơn hàng và bàn giao số tiền. Công ty đã yêu cầu T đến Bưu Cục Đồng Tiến để bàn giao số tiền trên, tuy nhiên, Tuấn đã chi tiêu cá nhân hết nên không có khả năng hoàn trả lại cho Công ty. Quá trình điều tra, Tuấn đã tự nguyện hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty là 31.971.000 đồng (đã được Công ty làm tròn).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng chức năng, quyền hạn được Công ty Cổ phần Giao hàng tiết kiệm tin tưởng giao nhiệm vụ giao hàng cho các khách hàng và thu tiền nộp lại cho Công ty, trong ngày 23/12/2021, Dương Văn Tuấn giao thành công

43 đơn hàng thu 31.971.748 đồng, nhưng không giao nộp mà chiếm đoạt toàn bộ để chi tiêu cá nhân.

Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Văn T được hướng dẫn tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 03/NQ – HĐTP ngày 30/12/2020, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, người có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản do mình quản lý theo quy định trong các Công ty Cổ phần thì bị xử lý về tội "Tham ô tài sản". Do vậy, hành vi chiếm đoạt số tiền do mình quản lý của Dương Văn T đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội ''Tham ô tài sản''

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Dương Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty mà mình có trách nhiệm quản lý là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Viện kiểm sát nhân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung "Điều 353 Bộ luật hình sự: Tội tham ô tài sản".

1. Người nào lợi dụng ... quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ... thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Công ty và nhân viên quản lý; chỉ vì viện dẫn và đổ lỗi cho hoàn cảnh do dịch bệnh Covid - 19 gặp khó khăn về tài chính, nên bị cáo đã lợi dụng quyền hạn được giao là nhân viên giao hàng và thu tiền của khách hàng để nộp về cho Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm mà bị cáo đã chiếm đoạt số tiền **31.971. 748 đồng**, để chi tiêu mục đích cá nhân.

Về nhân thân: bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn nhận tội và hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm. Tuy nhiên, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động và hợp tác với Cơ quan điều tra, đã khắc phục hậu quả số tiền 31.971.000đ (do Công ty đã làm tròn). Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét toàn diện nội dung của vụ án, thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự, nên xét thấy trường hợp của bị cáo đã thỏa mãn điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ để cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung.

[5]. Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định để làm gương răn đe chung.

[6].Về hình phạt bổ sung: Không cáo dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7].Về bồi thường thiệt hại: Đối với người bị hại là Công ty Cổ phần Giao hàng tiết kiệm, người đại diện theo ủy quyền: chị Dương Thị Hương Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án, chị Quỳnh xác nhận Công ty đã nhận đủ số tiền do bị cáo và gia đình khắc phục hậu quả, số tiền **31.971.000đ** (Công ty chỉ nhận tròn số). (Bằng chữ: Ba mươi mốt triệu chín trăm bẩy mươi mốt ngàn đồng), không yêu cầu gì thêm phần trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong bồi thường dân sự.

[8]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Quang T , sinh năm 1964; Địa chỉ: xóm Đông Hồ, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (là chú ruột bị cáo T): Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ông Tiến xác định ông đại diện cho gia đình nộp số tiền khắc phục hậu quả cho Công ty Cổ phần Giao hàng tiết kiệm 31.971.000 đồng được nộp làm hai lần và không có ý kiến đề nghị gì với bị cáo T về số tiền đã nộp. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết trách nhiệm giữa bị cáo và người liên quan. Trường hợp phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[9]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[10]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Tham ô tài sản*".

2. Hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 353; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Dương Văn T 16** (Mười sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, (được trừ đi thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 27/9/2022 đến ngày 25/10/2022).

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Dương Văn T .

4. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Dương Văn T và gia đình đã chủ động giao nộp đủ số tiền chiếm đoạt của Công ty Cổ phần Giao hàng tiết kiệm: **31.971.000đ** (Công ty chỉ nhận tròn số). Xác nhận bị cáo Tuấn đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

5. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông T) tại phiên toà. Báo cho biết bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt đại diện theo ủy quyền của người bị hại tại phiên tòa. Báo cho biết, người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà